

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70/QĐ-NK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước
của trường THPT Nguyễn Khuyến**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

Căn cứ Luật số 29/2018/QH14 về Luật bảo vệ bí mật nhà nước ngày 29 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 được thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2020 tại kỳ họp Quốc hội thứ 6 khóa XIV;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước của trường THPT Nguyễn Khuyến.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Khuyến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu;
- Tổ trưởng và các bộ phận trong trường;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Hồng Lan

NỘI QUY BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

(Ban hành theo quyết định số 70/QĐ-NK ngày 21 tháng 10 năm 2022
của trường THPT Nguyễn Khuyến)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nội quy này quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các tổ chức, bộ phận, đoàn thể và cán bộ, viên chức, người lao động và các cá nhân liên quan đến việc tiếp cận, quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ bí mật nhà nước trong trường THPT Nguyễn Khuyến.

Điều 2. Phạm vi bí mật nhà nước

1. Những tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước mức độ Tuyệt mật, Tối mật và Mật đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định có hiệu lực thi hành.
2. Những tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đã được ấn định và đóng dấu các độ mật theo quy định ở nơi khác gửi đến trường.
3. Những tin khác không công bố hoặc chưa công bố nếu bị tiết lộ sẽ gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Những tài liệu có dấu niêm phong của nhà trường hoặc của nơi khác chuyển đến.
5. Ngân hàng đề các bộ môn, đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ của nhà trường.

Điều 3. Những hành vi nghiêm cấm

Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 5 của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cam kết bảo vệ bí mật nhà nước và người làm công tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước

1. Người làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước (người được phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước, văn thư, soạn thảo tài liệu, theo dõi, quản lý, lưu giữ bí mật nhà nước) phải đáp ứng các tiêu chuẩn:
 - a) Có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ tiêu chuẩn chính trị, có kiến thức pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ bí mật nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
 - b) Có trách nhiệm giữ gìn bí mật nhà nước; phục tùng sự phân công, điều động của cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao.
2. Cam kết bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Người được phân công nhiệm vụ, công tác có liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước, cụ thể trong trường trung học phổ thông gồm có:
- Hiệu trưởng;
 - Các Phó Hiệu trưởng;
 - Người được phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước;
 - Văn thư;
 - Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn;
 - Cán bộ, giáo viên tham gia thẩm định đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ;
 - Giáo viên tham gia soạn, thống nhất ngân hàng đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ;
 - Bộ phận sao in đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ;
 - Bảo vệ.
- b) Người được phân công quản lý bí mật nhà nước thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước.
3. Văn bản cam kết bảo vệ bảo vệ bí mật nhà nước được lưu giữ tại bộ phận văn thư của nhà trường.

Điều 5. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước

1. Người được giao nhiệm vụ sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
2. Tổ chức sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được thực hiện ở nơi đảm bảo bí mật, an toàn.
3. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 8, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

Điều 6. Thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi tiếp nhận, phát hành phải được thống kê theo trình tự thời gian và độ mật.
Đối với tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đang trong quá trình xử lý, giải quyết, sau khi kết thúc ngày làm việc cán bộ, viên chức phải lưu giữ vào hồ sơ, cất vào tủ, hòm hoặc kết sắt có khóa, không được mang ra khỏi cơ quan khi chưa có sự cho phép của người có thẩm quyền.
2. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được lưu giữ, bảo quản chặt chẽ ở nơi an toàn và được sử dụng đúng mục đích.
Nơi lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được xây dựng kiên cố; cửa ra, vào phải có khóa bảo vệ; trang bị phương tiện phòng, chống cháy, nổ, đột nhập, lấy cắp bí mật nhà nước và có phương án bảo vệ.
3. Mọi trường hợp khi phát hiện tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước bị lộ, mất, tráo đổi hoặc hư hỏng phải báo ngay với người đứng đầu nhà trường để thông báo với cơ quan có thẩm quyền và có biện pháp giải quyết, xử lý, khắc phục kịp thời.

Điều 7. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước do người làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước, người làm công tác văn thư của trường thực hiện.

2. Cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước chỉ vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi được Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo.
3. Việc giao tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện theo đúng Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

Điều 8. Giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

Việc giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện theo đúng Điều 22, 23 của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

Điều 9. Cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam

Khi cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam phải được cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định tại Điều 15 của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

Điều 10. Bảo vệ bí mật nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc, làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Mọi thành viên trong nhà trường khi quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài không được tiết lộ bí mật nhà nước.
2. Việc cung cấp những thông tin thuộc bí mật nhà nước cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra nước ngoài phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 16 của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

Điều 11. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước và gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước

1. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.
2. Gia hạn thời gian bảo vệ bí mật nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

Chương III

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 12. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. ^{chức}biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nội quy này đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nội quy về bảo vệ bí mật nhà nước trong nhà trường; có trách nhiệm bố trí địa điểm, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.
3. Chỉ đạo xử lý và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra lộ, mất, hư hỏng tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả các vụ lộ, mất bí mật nhà nước.
4. Tổ chức thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi người được phân công quản lý bí mật nhà nước thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu, từ trần hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước.
5. Phân công Phó người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước, thực hiện chế độ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

6. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm của người tiếp cận, người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước

1. Người tiếp cận bí mật nhà nước có trách nhiệm sau đây:
 - a) Tuân thủ quy định của pháp luật, nội quy của cơ quan về bảo vệ bí mật nhà nước;
 - b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước;
 - c) Sử dụng bí mật nhà nước đúng mục đích;
 - d) Thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý bí mật nhà nước.
2. Người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước có trách nhiệm sau đây:
 - a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;
 - b) Đề xuất người có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp để bảo vệ bí mật nhà nước do mình trực tiếp quản lý;
 - c) Trường hợp phát hiện vi phạm trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước thì người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước phải có biện pháp xử lý và báo cáo người có trách nhiệm giải quyết, thông báo cho cơ quan tổ chức xác định bí mật nhà nước biết để có biện pháp khắc phục;
 - d) Trước khi thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước thì phải bàn giao bí mật nhà nước cho nhà trường quản lý và cam kết bảo vệ bí mật nhà nước đã quản lý.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nội quy

1. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nội quy này đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm và đầy đủ các nội dung của Nội quy này, các quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước là tiêu chí đánh giá, nhận xét cuối năm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Người được phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước thực hiện đầy đủ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi phụ trách theo Điều 8 của Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức và cá nhân có một trong những thành tích sau đây sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng:

1. Phát hiện, tố giác kịp thời hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước.
2. Khắc phục mọi khó khăn, nguy hiểm bảo vệ an toàn bí mật nhà nước.



3. Tìm được tài liệu, vật thuộc bí mật nhà nước bị mất; ngăn chặn hoặc hạn chế được hậu quả do việc làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước do người khác gây ra.
4. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước theo chức trách được giao.

Điều 17'. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm chế độ bảo vệ bí mật nhà nước phải được xác minh, điều tra làm rõ. Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, hậu quả tác hại gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.